

QUỐC HỘI
Số: 12/1997/QH10

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 1997

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ năm 1998

QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Căn cứ vào Điều 84 Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;
Sau khi xem xét báo cáo của Chính phủ, các cơ quan hữu quan về việc thực hiện nhiệm vụ
năm 1997; phương hướng, nhiệm vụ năm 1998 và ý kiến của các đại biểu Quốc hội;*

QUYẾT NGHỊ:

Quốc hội tán thành đánh giá tình hình năm 1997, phương hướng, nhiệm vụ năm 1998 với các chỉ tiêu, giải pháp được nêu trong các báo cáo của Chính phủ và các cơ quan hữu quan, đồng thời nhấn mạnh một số vấn đề sau đây:

I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH NĂM 1997

Năm 1997, nền kinh tế nước ta tiếp tục phát triển và đạt mức tăng trưởng khá cao, nhập siêu giảm, giá cả ổn định, nhiều sản phẩm quan trọng trong nông nghiệp và công nghiệp tăng hơn trước; một số chính sách xã hội được thực hiện có kết quả; quốc phòng - an ninh được củng cố; công tác bảo vệ pháp luật có nhiều cố gắng; quan hệ đối ngoại tiếp tục được mở rộng, vị thế quốc tế của nước ta được nâng cao.

Tuy nhiên, nền kinh tế nước ta vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức: hiệu quả đầu tư thấp, công nghệ lạc hậu, chất lượng sản phẩm kém, khả năng cạnh tranh không cao, bội chi ngân sách lớn, tốc độ tăng trưởng công nghiệp, thương mại, dịch vụ và xuất khẩu đã chậm lại, sức mua của xã hội tăng chậm. Công tác chống tham nhũng, chống buôn lậu, chống gian lận

thương mại, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm đạt kết quả thấp. Tình hình vi phạm pháp luật và tội phạm vẫn còn nghiêm trọng.

Ngoài ra, cơn bão số 5 đã gây thiệt hại nặng nề về người và của, cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ của các nước trong khu vực đã ảnh hưởng không nhỏ đến nước ta.

II- CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA NĂM 1998

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 9%;

Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 4,6%-4,8%;

Sản lượng lương thực trên 31 triệu tấn;

Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 13,5%;

Xuất khẩu tăng 25-26%, nhập siêu không quá 20% mức xuất khẩu;

Mức lạm phát dưới 7%;

Huy động vào ngân sách nhà nước khoảng 20% GDP, trong đó thuế và phí khoảng 19% GDP; mức bội chi ngân sách 3,5%-4% GDP;

Tốc độ tăng dân số không quá 1,8%.

III- CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHÍNH

1- Kinh tế:

a) Về nông nghiệp:

Tiếp tục thực hiện chương trình phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn, tạo bước chuyển biến mới về cơ cấu sản xuất.

Tiếp tục sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách đối với nông nghiệp, nông dân và nông thôn: Ưu tiên đầu tư phát triển công nghiệp chế biến, phát triển ngành nghề truyền thống nhằm tăng chất lượng, giá trị và sức cạnh tranh của hàng hoá nông, lâm, thuỷ, hải sản, tăng thu nhập và tạo thêm việc làm cho nông dân. Tổ chức tốt việc tiêu thụ và có chính sách giá cả hợp lý đối với việc mua nông sản, bán vật tư nông nghiệp và định giá thóc thu thuế sử dụng đất nông nghiệp. Từng bước hình thành quỹ bảo hiểm nông nghiệp, quỹ trợ giá nông sản, quỹ hỗ trợ xuất khẩu. Giao cho ngành điện xây dựng quy chế trực tiếp quản lý lưới điện nông thôn, tính lại giá bán điện hợp lý, trước mắt công bố giá trần áp dụng đối với nông thôn; cùng với các Bộ hữu quan lập phương án trình Chính phủ quyết định việc đầu tư xây dựng các công trình điện nông thôn theo tinh thần "nhà nước và nhân dân cùng làm".

Thúc đẩy công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, nhất là việc xây dựng các hợp tác xã dịch vụ kiểu mới trong lĩnh vực này. Đưa nhanh các thành tựu công nghệ sinh học tiên tiến vào sản xuất trên diện rộng, coi đây là những biện pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội và điều chỉnh cơ cấu sản xuất nông nghiệp, phân công lại lao động ở nông thôn.

Tập trung khắc phục hậu quả cơn bão số 5, sớm ổn định sản xuất và đời sống của nhân dân, khẩn trương khôi phục việc nuôi trồng, đánh bắt hải sản.

Thực hiện đúng chính sách hạn điền quy định tại Luật đất đai. Có biện pháp cụ thể, thiết thực để giải quyết tình trạng nông dân không có ruộng đất. Việc sử dụng đất cho phát triển công nghiệp, đô thị, cơ sở hạ tầng phải bảo đảm để nông dân không bị mất việc làm, mất nguồn sinh sống.

Xây dựng và phát triển kinh tế hợp tác, thực hiện liên kết kinh tế giữa các doanh nghiệp nhà nước với nông dân. Có biện pháp thu hẹp chênh lệch giàu nghèo, nhất là giữa thành thị và nông thôn.

Xây dựng và thực hiện các quy chế đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân về mọi mặt để dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở nông thôn.

b) Về công nghiệp:

Đổi mới cơ cấu sản xuất, nâng cao trình độ công nghệ, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm hàng hoá đối với các ngành sản xuất công nghiệp. Tiếp tục phát triển các lĩnh vực công nghiệp đang có nhiều tiềm năng. Khuyến khích sản xuất hàng xuất khẩu, đồng thời tích cực sản xuất cho yêu cầu tiêu dùng trong nước, để từng bước thay thế hàng nhập khẩu. Tiếp tục hoàn chỉnh cơ chế chính sách quản lý vĩ mô đối với lĩnh vực công nghiệp để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

Củng cố và nâng cao hiệu quả của các doanh nghiệp nhà nước. Phân loại, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước, có chính sách và giải pháp hữu hiệu đẩy mạnh cổ phần hoá một bộ phận doanh nghiệp, nhằm huy động thêm vốn để đổi mới công nghệ, thiết bị, mở rộng quy mô sản xuất, mở mang ngành nghề, tăng thêm việc làm, tạo động lực thúc đẩy doanh nghiệp làm ăn có hiệu quả. Tổng kết, đánh giá, tìm nguyên nhân thua lỗ của nhiều doanh nghiệp nhà nước để có biện pháp xử lý thích hợp. Các doanh nghiệp bị thua lỗ kéo dài mất khả năng thanh toán nợ

thì phải sớm xem xét, xử lý, giải thể hoặc cho phá sản theo luật định. Bảo đảm quyền lợi và việc làm cho người lao động khi sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước.

Khuyến khích phát triển các loại hình doanh nghiệp dân doanh. Quan tâm phát triển công nghiệp địa phương, công nghiệp ở miền núi theo quy hoạch và theo kế hoạch.

c) Về thương mại

Có biện pháp duy trì, mở rộng các thị trường hiện có và tìm kiếm thêm các thị trường mới nhằm tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu, giảm nhập siêu. Cùng với mở rộng xuất khẩu phải tăng cường quản lý nhà nước để tránh xảy ra tình trạng cạnh tranh không lành mạnh giữa các đơn vị xuất khẩu. Kiểm soát chặt chẽ hàng nhập khẩu bằng các chính sách thuế, tín dụng và các biện pháp phi thuế quan nhằm hạn chế tối đa việc nhập các mặt hàng chưa thiết yếu, các mặt hàng sản xuất trong nước và đáp ứng yêu cầu. Phát triển thị trường nội địa, chú ý thị trường nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Thương nghiệp nhà nước phải tổ chức tốt việc bán vật tư, hàng tiêu dùng thiết yếu và mua sản phẩm cho nông dân. Khuyến khích tiêu dùng hàng hoá sản xuất trong nước.

Tiến hành nghiên cứu thị trường, xây dựng chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển sản phẩm công, nông nghiệp có chất lượng cao, có sức cạnh tranh, tăng thêm năng lực nội sinh để chủ động hội nhập các tổ chức thương mại khu vực và thế giới.

d) Về đầu tư phát triển:

Tiếp tục điều chỉnh cơ chế, chính sách theo hướng động viên cao nhất các nguồn lực trong nước cùng với việc huy động các nguồn lực bên ngoài để đầu tư phát triển. Nguồn lực trong nước phải ngày càng giữ vai trò quyết định bảo đảm cho nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao và bền vững, góp phần tăng nhanh tỷ trọng sản phẩm công nghiệp trong nước. Ra sức tranh thủ nguồn vốn đầu tư của nước ngoài, đồng thời tăng cường quản lý việc sử dụng nguồn vốn này và hoạt động của các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; có biện pháp hướng dẫn các nhà đầu tư nước ngoài thực hiện đúng các quy định của pháp luật Việt Nam.

Sửa đổi, bổ sung một số quy định trong Luật khuyến khích đầu tư trong nước, Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam cho phù hợp với thực tế và tạo điều kiện cho các nhà đầu tư sản xuất,

kinh doanh thuận lợi hơn.

Khắc phục ngay tình trạng đầu tư phân tán, tập trung đầu tư cho các công trình có khả năng đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao. Những lĩnh vực cần được ưu tiên đầu tư là các cơ sở hạ tầng có nhu cầu cấp bách; sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; công nghiệp chế biến nông, thủy, hải sản; công nghiệp cơ khí, điện tử, sản xuất hàng xuất khẩu và hàng tiêu dùng thay thế hàng nhập khẩu; những vùng kinh tế phát triển chậm, còn nhiều khó khăn.

Đổi mới cơ chế quản lý và điều hành thực hiện các chương trình quốc gia đạt hiệu quả cao.

Thực hiện tốt các Nghị quyết của Quốc hội về các công trình quan trọng quốc gia.

đ) Về tài chính - tiền tệ:

Tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 1998 đồng thời tiếp tục thực hiện tốt Luật ngân sách nhà nước. Cải tiến cơ chế thu ngân sách, nuôi dưỡng nguồn thu, tạo nguồn thu mới, thực hiện thu đúng, thu đủ, đấu tranh chống trốn thuế, lậu thuế để tăng thu. Phân đầu tăng dự trữ tài chính. Có biện pháp triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên ngay từ tháng đầu, quý đầu năm; kiên quyết chống chi tiêu lãng phí, hoãn hoặc giảm các khoản chi chưa cấp bách; không mua sắm các phương tiện, thiết bị tiêu dùng đắt tiền trong các cơ quan nhà nước, đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội.

Có biện pháp thích hợp động viên các nguồn vốn trong xã hội, đặc biệt là vốn trung và dài hạn để cho vay phát triển kinh tế - xã hội. Đảm bảo giá trị tiền gửi và lợi ích thoả đáng cho người gửi tiền, giảm chi phí bất hợp lý và tiêu cực trong hoạt động ngân hàng để giảm mức lãi xuất cho vay đối với người sản xuất, kinh doanh. Có biện pháp thích hợp điều chỉnh chính sách kinh tế vĩ mô, ổn định tiền tệ. Có đối sách cụ thể, kịp thời, chủ động ngăn ngừa, xử lý những tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng tài chính, tiền tệ trong khu vực và một số nước trên thế giới.

Chính phủ, các ngành hữu quan khẩn trương chuẩn bị để thực hiện Luật ngân hàng nhà nước Việt Nam và Luật các tổ chức tín dụng.

2- Văn hoá - giáo dục:

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Trung ương Đảng về giáo dục - đào tạo. Đảm bảo điều kiện, tiến độ phổ cập giáo dục tiểu học và xoá mù chữ; phổ cập trung học cơ sở ở những nơi có điều kiện. Quan tâm phát triển giáo dục vùng